TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST Ngày 17-02-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Đặng Thị Đôi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ HKTT: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 03/11/2022 và các lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn chị B trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Ngô Văn H thời gian năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng. Nói chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 19 năm. Tuy nhiên trong quá trình sống chung mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 đến nay ngày càng trầm trọng do phong cách sống không phù hợp, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn

về kinh tế do làm ăn buôn bán khó khăn, khi cãi nhau anh H có hành vi đánh chị. Mặc dù chị và gia đình, thôn xóm đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng trở lại sống đoàn tụ nhưng không thành. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài; chị xin ly hôn anh Ngô Văn H.

Về con chung: Có 03 con là Ngô Công K, sinh ngày 09/6/2001; Ngô Công K1, sinh ngày 16/6/2008 và Ngô Thị V, sinh ngày 25/02/2011. Hiện cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu K1 và cháu V đang do anh H nuôi dưỡng. Chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và cháu V đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi; trên cơ sở nguyện vọng của 2 con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con giữa chị và anh H tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Hiện nay anh H có công việc và thu nhập ổn định, có nơi ăn ở đảm bảo, đủ điều kiện để nuôi các con tốt.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H trình bày tại bản tự khai: Thống nhất với chị B về thời gian điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc và nguyên nhân mâu thuẫn. Chị B bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2020 đến nay, anh và gia đình đã đến đón chị B nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, vì tình cảm không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng. Từ đó không ai quan tâm đến cuộc sống chung, nhưng anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nên anh không đồng ý ly hôn chị B. Anh xin hứa nếu chị B đồng ý trở về đoàn tụ thì anh sẽ không có hành vi đánh chị B như trước đây mà sẽ cố gắng giải quyết mâu thuẫn bằng lời nói, lý lẽ để hòa giải đôi bên.

Về con chung: Có 03 con là Ngô Công K, sinh ngày 09/6/2001; Ngô Công K1, sinh ngày 16/6/2008 và Ngô Thị V, sinh ngày 25/02/2011. Hiện cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu K1 và cháu V đang do anh nuôi dưỡng. Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và cháu V đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi; trên cơ sở nguyện vọng của 2 con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con giữa anh và chị B tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Hiện nay anh và chị B đều có công việc và thu nhập ổn định, có nơi ăn ở đảm bảo, đủ điều kiện để nuôi các con tốt.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn anh H trình bày bổ sung ý kiến yêu cầu chị B cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đồng/tháng.

Tại phiên tòa, chị B giữ nguyên toàn bộ nội dung, yêu cầu trên và tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị B được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Ngô Công K1, sinh ngày 16/6/2008 và Ngô Thị V, sinh ngày 25/02/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Cháu Ngô Công K, sinh ngày 09/6/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị B xin ly hôn anh H và yêu cầu giải quyết về nuôi con. Anh H đang cư trú tại thôn C, xã T, huyện K; căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ pháp luật về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H xác lập quan hệ vợ chồng theo đúng quy định về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 15/12/2000. Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh H được xác định là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do phong cách sống không còn phù hợp, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về kinh tế do làm ăn buôn bán khó khăn nên thường xuyên xô xát, đánh cãi nhau. Mặc dù đã được gia đình, thôn xóm hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Chị B bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị B xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như những tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tài liệu xác minh, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị B và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; cần chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B được ly hôn anh H là phù hợp.

[4] Về nuôi con: Anh chị có 03 con là Ngô Công K, sinh ngày 09/6/2001; Ngô Công K1, sinh ngày 16/6/2008 và Ngô Thị V, sinh ngày 25/02/2011, hiện cháu K1 và cháu V đang do anh H nuôi dưỡng. Chị B và anh H đều đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con đến khi đủ 18 tuổi và cháu K1, cháu V đều có nguyện vọng ở với anh H. Trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; cần giao cháu K1 và cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; chị B nhận có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp, được chấp nhận. Cháu Ngô Công K, sinh ngày 09/6/2001 hiện đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Ngô Văn H.

2. Về nuôi con: Giao cháu Ngô Công K1, sinh ngày 16/6/2008 và Ngô Thị V, sinh ngày 25/02/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/tháng); thời gian từ tháng 02 năm 2023 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng cho con, chị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cháu Ngô Công K, sinh ngày 09/6/2001 hiện đã thành niên, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001829 ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Nguyễn Thị B còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiên Hào;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngà